TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 27-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thạo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Ngọc Luân.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ là Nguyễn Thị M và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 19/02/2022 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn H, sinh năm 1977 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Đ; vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2022 đến ngày 19/02/2022 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Văn L, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan V và bà Đỗ Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2022 đến ngày 19/02/2022 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Quang T, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang P và bà Trần Thị N; vợ là Hoàng Thu H và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2022 đến ngày 19/02/2022 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Văn H 1, sinh năm 1997 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T và bà Lại Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 19/02/2022 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

6. Trịnh Văn H 2, sinh năm 1975 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn N và bà Đỗ Thị Nh; vợ là Nguyễn Thị Th và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 19/02/2022 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn D 1, sinh năm 1969 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H; vợ là Đinh Thị Th và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2022 đến ngày 19/02/2022 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

8. Trịnh Văn K, sinh năm 1984 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/11/2021 bị Công an xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành nộp phạt xong;

bị tạm giữ từ ngày 10/02/2022 và bị tạm giam từ ngày 19/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Duy Th, sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy B và bà Đinh Thị N; vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 26 tháng 16 ngày tù cho hưởng án treo về tội "*Cố ý gây thương tích*", đã chấp hành xong; ngày 23/12/2020 bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành nộp phạt ngày 04/01/2021; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 19/02/2022 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/02/2022, sau khi ăn liên hoan xóm tại nhà văn hóa thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn D đi bộ đến nhà Trịnh Văn H 2 ở gần đó uống nước. Khi đến nhà H 2, thấy cửa mở trong nhà không có ai, D đi vào trong nhà tự pha nước uống, sau đó có Phan Văn L và Đinh Quang T đi đến. D nói *"Mấy anh em làm tí cho vui"*, ý D rủ L và T đánh bạc ăn tiền. L và T đồng ý. L đi ra góc nhà cầm 36 quân bài lơ khơ (gồm các quân bài từ A đến 9) ngồi xuống chiếu trúc trải trên nền phòng khách từ trước, D và T cùng ngồi xuống. Ba người thống nhất chơi "ba cây" ăn tiền, đặt cửa thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất 30.000 đồng. L cầm bài chia ván đầu tiên. D, L, T chơi được khoảng 5 phút thì Trần Văn H2 đi đến ngồi xuống giữa T và Dn tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 20 phút sau, Trịnh Văn H 2 đi về nhà thấy D, L, T, H đang chơi ba cây ăn tiền, H 2 ngồi xuống giữa D và H tham gia chơi. Sau đó, Trần Văn H 1 đi đến ngồi trên phản xem D, L, T, H, H 2 chơi đánh 3 cây. H 2 chơi khoảng 2- 3 ván thì hết tiền đứng lên đi sang nhà bố đẻ là ông Trịnh Văn N ở nhà bên cạnh ngủ. Sau đó Nguyễn Văn D 1 đi đến ngồi lên phản gỗ cùng H 1 xem đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, Trịnh Văn K đi đến, thấy thế H1 nói *"Ba anh em mình làm tí liêng"*, ý H1 rủ D1 và K đánh bạc ăn tiền hình thức chơi "Liêng". K và D đồng ý. H 1 lấy chiếu cói ở sát tường trong phòng khách trải xuống nền nhà cạnh chiếu trúc nơi các đối tượng D, L, T, H đang chơi ba cây ăn tiền. K, H 1, D 1 ngồi xuống chiếu cói, K lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân ở góc nhà

chia bài, ba người thống nhất chơi "liêng" ăn tiền, gà 10.000 đồng, tố cao nhất 30.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Duy Th đến ngồi xuống giữa T và L tham gia chơi "ba cây" ăn tiền, T chơi khoảng 6-7 ván thì hết tiền ngồi xem. D, L, Trung, H chơi "ba cây". H 1, D, K chơi "Liêng" ăn tiền đến khoảng 15 giờ cùng ngày lực lượng Công an bắt quả tang. Th, D 1, H bỏ trốn, H 2 đang ngủ tại nhà bố đẻ là ông Trịnh Văn N. Ngày 14/02/2022, Trịnh Văn H 2, Nguyễn Văn D, Trần Văn H1 và Nguyễn Duy Th đến Công an huyện Kim Bảng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn.

* Vật chứng thu giữ gồm có:

Thu tại chiếu trúc nơi các đối tượng chơi ba cây ăn tiền: Số tiền 1.380.000 đồng; 36 quân bài tú lơ khơ (gồm các quân bài từ A đến 9) và 01 chiếu trúc kích thước (1,5x1,9)m.

Thu tại chiếu cói nơi các đối tượng chơi liêng ăn tiền: 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng); 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu cói kích thước (1,6x2,0)m.

Thu trên người các đối tượng, gồm: Thu trên người Phan Văn L số tiền 2.610.000 đồng; thu trên người Đinh Quang T số tiền 2.590.000 đồng; thu trên người Trần Văn H số tiền 700.000 đồng; thu trên người Trịnh Văn K số tiền 4.780.000 đồng; thu trên người Nguyễn Văn D số tiền 400.000 đồng; tạm giữ của Trần Văn H 1 số tiền 540.000 đồng; tạm giữ của Nguyễn Văn D số tiền 200.000 đồng. Các đối tượng khai số tiền trên sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy Tổng số tiền các đối tượng đánh ba cây xác định là 7.320.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc ăn tiền hình thức chơi liêng là 6.040.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 12/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Phan Văn L, Đinh Quang T, Trần Văn H1, Trịnh Văn H2, Nguyễn Văn D1, Trịnh Văn K, Nguyễn Duy Th về tội *"Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo D, H, L, T, H 1, H 2, D 2, K. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo D, H1, H2, Th, D1. Áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các

bị cáo D, H, L, T, H1, Th, H2, D1: Xử phạt bị cáo K từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 30 đến 36 tháng; xử phạt các bị cáo D, L, H1, H2, Th mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng; xử phạt các bị cáo T, D1 mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.360.000 đồng; tịch thu, tiêu huỷ 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9, 52 quân bài tú lơ khơ từ A đến K, 01 chiếu trúc, 01 chiếu cói.

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 10/02/2022, tại nhà ở của Trịnh Văn H2 ở thôn X, xã T, huyện K, khi các đối tượng Phan Văn L, Nguyễn Duy Th, Trần Văn H, Nguyễn Văn D, Đinh Quang T đang đánh bạc trái phép ăn tiền dưới hình thức chơi ba cây bằng 36 quân bài tú lơ khơ tại chiếu trúc và các đối tượng Trần Văn H1, Trịnh Văn K, Nguyễn Văn D đang đánh bạc trái phép ăn tiền dưới hình thức chơi liêng bằng 52 quân bài tú lơ khơ tại chiếu cói thì bị Công an huyện Kim Bảng phối hợp cùng công an xã Thi Sơn tuần tra bắt quả tang. Khi lực lượng Công an bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Duy T, Trần Văn H1, Nguyễn Văn D bỏ trốn, đối tượng Trịnh Văn H2 ngủ tại nhà bố đẻ, đến ngày 14/02/2022 các đối tượng H2, D, H1, Th đã đến Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Kim Bảng xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và các đồng phạm khác. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc ăn tiền hình thức chơi ba cây là 7.320.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc ăn tiền hình thức chơi liêng là 6.040.000 đồng.

Tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lí bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Đánh bạc*" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò: Trong vụ án này, Nguyễn Văn D là người khởi xướng chơi đánh bạc ăn tiền hình thức "ba cây" và Trần Văn H là người khởi xướng chơi đánh bạc ăn tiền hình thức "liêng" nên D và H giữ vai trò chính, tiếp theo là các bị cáo L, T, H1, H2, K, D1, Th giữ vai trò đồng phạm.

Về nhân thân: Bị cáo K và bị cáo Th là người có nhân thân xấu, trong đó bị cáo K đang có một tiền sự về hành vi đánh bạc, bị cáo T ngày 06/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam kết án 26 tháng 16 ngày tù cho hưởng án treo về tội "*Cố ý gây thương tích*" và ngày 23/12/2020 bị Công an huyện Kim Bảng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Còn lại các bị cáo D, H, L, T, H1, H2, D1 đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội

Về tình tiết tăng nặng: Cả chín bị cáo đều không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả chín bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo D, H, L, T, H1, H2, D1, K còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo D1 và bị cáo Th đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo D1 còn có bố, mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương; các bị cáo H2, D, H1, Th đã ra đầu thú, vì vậy D1, H2, Dần, H1, Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo K đang có tiền sự về hành vi đánh bạc, vì vậy cần phải cách li Khánh ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Th mặc dù trước đây đã một lần bị kết án về tội "*Cố ý gây thương tích*" và một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, song đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích và đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, thấy không cần thiết phải cách li Th ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ giúp bị cáo tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo D, H, L, T, H1, H2, D1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó không cần thiết phải cách li ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

Bên cạnh đó, cũng cần xem xét tình tiết các bị cáo nhất thời phạm tội, đồng phạm giản đơn, tính chất, mức độ tội phạm gây ra không lớn; trong tổng số 09 bị cáo thì bị cáo D và bị cáo H giữ vai trò đầu, bị cáo K có lượng tiền sử dụng để đánh bạc nhiều nhất. Trên cơ sở đó sẽ quyết định mức hình phạt cũng như cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy tất cả các bị cáo đều làm nghề tự do, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số tiền 13.360.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với các vật chứng khác là 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, 01 bộ bài tú lơ

khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói, 01 chiếu trúc là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Trịnh Văn H2 là chủ nhà, quá trình điều tra xác định: Sau khi ăn liên hoan ở xóm xong đi về nhà đã thấy chiếu bạc đánh 3 cây ăn tiền gồm các đối tượng D, L, T, H1 thì H2 đã tham gia chơi vài ván rồi đi sang nhà bố đẻ ngủ. Khi chiếu bạc thứ 2 gồm các đối tượng H, D1, K đánh với hình thức chơi liêng, H2 không biết, không thu tiền hồ của các đối tượng nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H2 về tội "*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*" theo quy định tại điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Căn cứ thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Phan Văn L, Đinh Quang T, Trần Văn H1, Trịnh Văn H2, Nguyễn Văn D1, Trịnh Văn K. Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Trịnh Văn H2, Nguyễn Văn D1, Trần Văn H1, Nguyễn Duy Th. Căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn K. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Nguyễn Duy Th, Phan Văn L, Đinh Quang T, Trần Văn H1, Trịnh Văn H2, Nguyễn Văn D1. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1. Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Phan Văn L, Đinh Quang T, Trần Văn H1, Trịnh Văn H2, Nguyễn Văn D1, Trịnh Văn K, Nguyễn Duy Th phạm tội "*Đánh bạc*".

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn K 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 10/02/2022.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án 27/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án 27/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án 27/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn L 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án 27/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án 27/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H2 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án 27/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Đinh Quang T 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án 27/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án 27/5/2022.

Giao các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy Th, Phan Văn L, Trần Văn H1, Trịnh Văn H2, Đinh Quang T, Nguyễn Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.360.000đ (mười ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi số 12 lập ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân (từ quân A đến quân 9); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (từ quân A đến quân K); 01 chiếc chiếu cói, hoa văn màu đỏ, kích thước (1,6 x 2,0) mét; 01 chiếc chiếu trúc, kích thước (1,5 x 1,9) mét. (Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Phan Văn L, Đinh Quang T, Trần Văn H1, Trịnh Văn H2, Nguyễn Văn D1, Trịnh Văn K, Nguyễn Duy Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã Thi Sơn, H. Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo